

**CHẤT NAM BỘ QUA CA TỪ
CỦA SOẠN GIẢ VIỄN CHÂU**

THE CULTURE OF THE SOUTH IN THE TRADITIONAL REFORMED
SONGS'S WORDS OF COMPOSER VIEN CHAU

HOÀNG THỊ ÁNH TUYẾT

(Đại học KHXH&NV, ĐH QG TPHCM)

Abstract: Southern culture has contributed the theatrical musical form imbued with national identity to the culture of Vietnam, it was the traditional reformed theater. Composer Vien Chau - who is the elite person of Southern Vietnam, the land of river residents with hospitality, "everyone is friend" - has done the admirable work of keeping "the culture of the South" in his abundant works with more than 50 reformed theater songs and more than 2,000 longing melodies sung in reformed theater.

Key words: Southern culture; traditional reformed theater; composer; Vien Chau.

1. Văn hóa Nam Bộ đã đóng góp cho nền văn hóa Việt Nam một loại hình âm nhạc sân khấu đậm đà bản sắc dân tộc, đó chính là cải lương, vọng cổ. Soạn giả Viễn Châu - người con ưu tú đất phương Nam, mảnh đất của cư dân sông nước, của những người viễn xứ với tinh thần mến khách, chiều người, "tứ hải giai huynh đệ" - đã làm được một việc đáng trân trọng, là lưu giữ được "chất Nam bộ" trong kho tài sản đồ sộ của mình, với hơn 50 bài cải lương và hơn 2.000 bài vọng cổ.

2.1. Điều đầu tiên để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng độc giả, có lẽ chính là lớp từ sông nước mà tác giả sử dụng trong các tác phẩm của mình. Với hệ thống sông ngòi chằng chịt, người dân ở đây sử dụng phương tiện di chuyển phần lớn là ghe thuyền, từ đó các sinh hoạt như ca hát, bán buôn, hẹn hò, đưa tiễn... đều diễn ra trên sông nước. Viễn Châu đã khắc họa văn hóa sông nước ấy rất rõ nét:

"Năm xưa ta đón đưa nhau **bên bờ sông xanh**"⁽¹⁾

(...)

Mưa bão đem qua nên **đường đất ven sông**
trở nên lầy lội,

Gánh bún trên vai dọc theo **bờ cỏ rới,**

Mãi chờ anh nên chẳng vội **sang đò.**

(...)

Xuân đã về trên **bến cũ** hay chưa, mà đôi mắt em xanh, đôi má em hồng?"⁽²⁾

Những hình ảnh "bờ sông", "đường đất ven sông", "bờ cỏ", "sang đò", "bến cũ"... đưa người nghe về một vùng quê sông nước, nơi cô thôn nữ ngày ngày dõi mắt theo những chiếc ghe cập bến, mong chờ một bóng dáng thân quen...

Gặp gỡ hẹn hò nơi bến nước, để rồi chia biệt cũng nơi đây. Phút gặp gỡ sau nhiều năm xa cách, phút hàn huyên dưới khoang đò, có khả năng trải

rộng lòng người trên sông nước mênh mông là nhờ câu vọng cổ đưa tình:

"*Đêm gặp nhau nơi **bến nước** năm xưa, khi trăng khuya bắt đầu ngả bóng.*

*Bến Tầm Dương một đêm sương lạnh, rượu Hoàng Hoa nhấp cạn dưới **khoang đò.***

(...)

*Nhìn **con đò trên sông nước mênh mông.***

Tôi nghe dao cắt những mảnh tình tan vỡ."⁽³⁾

Nơi sông nước ấy còn là nơi chứng kiến bao mảnh đời phiêu dạt:

"*Tôi lang thang **đầu sông cuối chợ,** nghe tiếng đàn của tôi có ai thấy lòng mình bồi hồi rung cảm..."*⁽⁴⁾

Thành ngữ "đầu sông cuối chợ" chỉ người vô gia cư, cuộc sống bất định rày đây mai đó, nhưng "con thuyền", "cánh buồm" trở thành biểu tượng của người trai đang còn nuôi chí hải hồ, chưa chịu buộc neo nơi bến bờ nhất định. Những cảnh đẹp Hà Tiên: Phù Dung tự, bến Đông Hồ, núi Tô Châu, biển Hà Tiên..., dẫu đôi lúc, có làm cho kẻ giang hồ phải đa mang nhiều tâm sự:

"*Em tưởng chừng như dư hương.*

*Một mối tình đầu còn vương trên **con thuyền viễn xứ.***

(.....)

*Xóm lười mây giăng **thuyền biếng đõ***

Hàng tiêu gió thổi lá xơ rơ...

Bãi vắng đêm nay nhìn lá rụng. Thần thờ nghe thấy nhận kêu sương...

*Ba thu dài dằng dặc anh **xuôi thuyền** trở lại cố hương.*

*Đến nay **bến** Đông Hồ đã bao phủ dưới màn sương;*

Núi Tô Châu mấy bận cây ngàn thay lá.

*Biển Hà Tiên **sóng êm gió lặng,***

*Nhưng **cánh buồm** xưa vẫn chẳng quay về..."*

(5)

Ngắm sông nước, thả hồn theo mây gió không chỉ là phút giây trong buổi ngư nhàn, mà còn là nơi quân vương thả câu ngắm buồn vui thế sự, cuộc đời. Viễn Châu đã khéo làm cho những chi tiết lịch sử xa xăm, như gần lại với người Nam Bộ, nhờ không gian sông nước mà ông đặc tả:

*“Vác cần câu ra ngồi dựa thạch bàn
Lòng vương giả mơ màng theo sóng nước
Gió động ngàn lau khua xào xạc,
Sở Vương mới thả hồn theo những chiếc lá rơi
tán mạn ở ven gành.”*⁽⁶⁾

Cái buồn vui cuộc đời ấy là chuyện vợ chồng, nhưng đôi khi chỉ đơn giản là phải dằn lòng trước “tình cũ”, để đừng làm phương hại đến hạnh phúc của người thương:

*“(…) Tôi phó mặc cho thuyền trôi sóng vỗ,
bởi nhiều phong ba đâu sợ lấm phong trần.
(...) Trên bến sâu lau lách trơ vờ, gió lướt
thuốt như buông lời nhẩn nhừ...”*⁽⁷⁾

Anh giờ như con “thuyền trôi” vô định, mặc dòng đời “sóng vỗ” cuốn về đâu. Lòng anh giờ tan nát “chờ vợ”, khác nào “lau lách” trên “bến sâu” buồn thảm?

Những hình ảnh mà Viễn Châu lựa chọn đều rất mộc mạc gần gũi, nhưng qua ngòi bút tài hoa của ông, chúng bỗng trở nên có hồn và đồng cảm đến lạ...

Nhắc đến sông nước trong ca khúc của Viễn Châu, thật thiếu sót nếu không nhắc đến “Tình anh bán chiếu” với con sông Phụng Hiệp Ngã Bảy nặng phù sa “nê địa” (bùn đất) và chở nặng mối tình si:

*“Ghe chiếu Cà Mau đã cắm sào trên bờ kinh
Ngã Bảy, sao cô gái năm xưa chẳng thấy ra chào.
Cửa vườn cô đã khoá kín tự năm nào. Tôi
vác đôi chiếu bông từ dưới ghe lên xóm rẫy, chiếc
áo nhuộm bùn đã lấm tấm giọt mồ hôi...”*

*.... Ngọn gió đêm đông ùng thối nữa, lòng tôi
lạnh lắm gió đông ơi... Tôi nhỏ sào cho ghe
chiếu trôi xuôi, lòng nặng trĩu một nỗi sầu tê tái.
Tôi ngồi yên sau lái, đôi mắt vẫn hướng về nẻo cũ
vườn xưa. Hỡi ơi! Con sông Phụng Hiệp chảy ra
bãi ngã, thì lệ của tôi cũng lai láng muôn dòng.”*⁽⁸⁾

Có rất nhiều tên bến, sông được Viễn Châu nhắc đến trong các bài ca cô của mình, nhưng có lẽ con sông Phụng Hiệp trở nên nổi tiếng nhất,

nhờ mối tình lãng mạn có một không hai. Người chưa một lần-bước chân vào Nam, cũng đã nghe đến –tên con sông Phụng Hiệp tình tứ của đất đồng bằng sông nước rồi. Nhờ bài ca mà người nghe ít nhiều cảm nhận được chất văn hóa sông nước với bờ kinh, chiếc ghe, tay chèo, cắm sào, nhổ sào... Quả thật ngôn từ được trao sức mạnh lột tả, thông qua trí lực của người cầm bút vậy.

2.2. Ngôn từ Nam Bộ trong ca từ của soạn giả Viễn Châu còn được thể hiện qua cách xưng hô gần gũi, thân tình như người một nhà. Đặc biệt, tình cảm Nam Bộ thiên về mối quan hệ bên ngoài. Hãy nghe chồng gọi vợ:

*“Ai có biết cho đời tôi trống trải,
Thiên hạ người ta thì vợ bảy, vợ ba.
Còn tôi, còn tôi cứ hủ hỉ với má nó ở nhà,
Ăn cơm nguội, uống nước trà hoài cũng
chán.”*⁽⁹⁾

*“Mỗi khi nghe má thằng Nhái cần nhân, cử
nhử.”*⁽¹⁰⁾

*“Tôi lo sợ cho Hai Chiều Ly Biệt,
Sợ con vợ nhà nó ôm gói theo trai.”*⁽¹¹⁾

Gọi vợ là “má nó”, “má thằng Nhái” ngọt lịm. Rồi thì “con vợ nhà”, “nó”, đôi khi còn “mày tao”... tưởng có chút khinh khi, nhưng nếu hiểu cách suy nghĩ và nói năng mộc mạc của người Nam Bộ, cũng như sự bộc trực, thẳng thắn, ít thích văn chương rào đón, thì ta sẽ thấy được cái tình vợ chồng thâm thiết. Hãy nghe ông chồng bộc bạch tiếp:

*“Sợ nào bằng sợ vợ làm reo, nỗi giận nó dám
bỏ chèo queo một mình. Sách nhệ thiên đường có
câu:*

*“Phu xướng, phụ tùy”, giải cho sát nghĩa là
“chồng quỳ vợ dọi”.*

*Anh Ba ơi nên hủ số hệ nơi trời, vợ mình mình
sợ, ai cười mặc ai.”*⁽¹²⁾

Trong các mối quan hệ xã hội, thay vì gọi tên như miền Bắc, miền Trung, thì người miền Nam lại gọi bằng thứ tự trong nhà: “Anh ba chị Bảy” ngó thấy làm sao, “Chú Tư Mợ Sáu” có điếm nào hay không?⁽¹³⁾

*“Bác Sáu giảng câu cho xuống cập bến,
ngước mắt nhìn tôi thay tiếng hỏi câu chào.”*⁽¹⁴⁾

Trường hợp người lớn tuổi xưng hô với người nhỏ tuổi hơn, thân mật thì gọi bằng con, với

người lạ nhỏ tuổi thì gọi bằng cháu. Thông thường là "thằng/con + thứ":

"Cháu ở xa xôi về từ hồi nào, cháu ơi con Tư nó đã lấy chồng từ 5 năm về trước, nhưng số phần bạc phước vô duyên."⁽¹⁵⁾

2.3. Khi muốn bày tỏ tình cảm, suy nghĩ của mình với người khác, người dân Nam Bộ luôn dùng cách nói trực tiếp, không bóng gió xa xôi, không rào trước đón sau, không hoa lệ mỹ miều. Nó thẳng tuột, sần sùi, mộc mạc, giản dị và chân thành đúng với tính cách của người bản xứ:

"Khách vừa toan uớm lời trêu ghẹo thì từ trong mái lá một bà lão tạt nguyên bước ra, đôi môi già mấp máy run run khẽ báo cô hàng rằng, con ơi, ngày mai này là ngày giỗ chồng con, vậy con hãy lo đĩa muối, đĩa dưa để tưởng niệm người chồng bạc số..."⁽¹⁶⁾

Trong bài ca "Ông lão chèo đò", ta gặp một "ông già Nam Bộ" vô ưu, không nặng chữ giàu sang, vinh nhục. Đó là một lão ông luôn trải thật lòng mình với cuộc đời bằng sự an nhiên, tự tại:

"Thân già gạo chợ nước sông. Khỏe thì đưa khách, mệt nằm xả hơi. Sang giàu mặc kẻ đua bơi. Công danh như thể bèo trôi giữa dòng. Ai dại ai khôn gẫm lại vẫn không bằng đời của lão. Còn trời còn nước còn sông, còn cây da cũ, còn ông chèo đò."⁽¹⁷⁾

2.4. Người Nam Bộ còn nói tắt theo kiểu rút gọn. TS. Huỳnh Công Tín từng nhận xét về hiện tượng này: "Trong cách phát âm của người Nam Bộ, còn có hiện tượng rút gọn phổ biến hơn, đó là hiện tượng biến thành ở lớp từ đại từ hóa chỉ đối tượng..."⁽¹⁸⁾ như "ông, ảnh, chỉ, di, bà, cô..." (ông ấy, ảnh ấy, chỉ ấy, di ấy, bà ấy, cô ấy...): "Tôi bước vào nhà tự xưng là quý cóc, mời **CỐ** xem 1 quẻ coi tình duyên gia đạo thế nào. Thấy **CỐ** gật đầu, tôi mừng như mở cờ trong bụng."⁽¹⁹⁾

Hay: "Khi hên tiền bạc quá trời/ Đến lúc hết thời, bà bóng **bả** ôm tôi"⁽²⁰⁾

Hoặc: Khi ấy cả nhà di Năm ai nấy cũng vui mừng. Di Năm **đi** mới nói: "Con gái tôi nó đã nằm yên, thôi thầy Tư về nhà ngồi nghỉ."⁽²¹⁾

2.5. Người Nam Bộ giản dị trong sinh hoạt, nhưng lại phóng khoáng trong tính cách. Nét phóng khoáng ấy ta gặp rõ nhất trong những giai thoại về nhân vật bác Ba Phi. Ở Viễn Châu, ông

cường điệu, phóng đại sự vật, sự việc không phải để "thậm xưng", mà đơn thuần chỉ để đặc tả những cung bậc tình cảm hay tính cách, hoặc tạo tiếng cười sáng khoái:

"Vợ của tôi tuy đàn bà con gái nhưng nước da đen trạỵ như đồng. Từ độ xa quê để cất bước theo chồng. Cắn cổ cụt ngùn cũng đeo kiềng nhôm nhảnh, ngón tay ô dề cũng đeo nhẫn vàng y, phải nó cao cũng không nói mà chỉ, đằng này nó lùn xin chân lại đi chữ bát. Mỗi khi đưa con nó cất lên tiếng hát, thiên hạ tưởng đâu đại bác nổ liên hồi."⁽²²⁾

Cách thể hiện tình cảm của người chồng trong đoạn nhạc trên làm ta liên tưởng đến bài ca dao: "Lỗ mũi mười tám gánh lông/ Chồng yêu chồng bảo râu rồng trời cho/ Đêm ngủ thì ngáy o o/ Chồng yêu chồng bảo ngáy cho vui nhà/ Đi chợ thì hay ăn quà/ Chồng yêu chồng bảo về nhà đỡ cơm"

Hay nhân vật "thầy bói" trong đoạn nhạc sau đây: "Dạ thưa cô ba, cuối tháng 9 năm nay cô sẽ có chồng, chồng của cô là người sang giàu bạc nhứt, lại thêm tánh tình hiền hậu dễ thương. Cô ở với thầy trong 5 năm sẽ sanh được 3 gái 2 trai, ở thêm 10 năm nữa sẽ được cả thầy 8 trai 7 gái."⁽²³⁾

Ta thấy cũng "y chang" lão thầy bói đã từng được dân gian khắc họa: "Số cô chẳng giàu thì nghèo/ Ngày 30 tết thịt treo trong nhà/ Số cô có mẹ có cha/ Mẹ cô đàn bà cha cô đàn ông"

3. Ca cổ, cải lương là tài sản quý giá của người dân Nam Bộ nói riêng và cả nước nói chung. Thông qua những bài ca trữ tình, sâu lắng, hài hước hóm hỉnh, chúng ta cảm nhận được tình yêu quê hương đất nước, nét đẹp tâm hồn của người Nam Bộ. Soạn giả - Nghệ sĩ nhân dân Viễn Châu (Bảy Bá) chính là cầu nối cho nét đẹp ấy vươn xa và vang vọng mãi. Đánh giá tài năng của ông, Huỳnh Công Tín nhận định: "Giới chuyên môn trong ngành ca cổ, cải lương, nhìn nhận Viễn Châu là "Ông vua cổ nhạc", "Ngôi sao sáng trên nền trời ca cổ", "Người tạo danh cho ca sĩ", "Cha đẻ của bài Tân cổ giao duyên"... , thiết nghĩ không quá lời, so với những gì mà Viễn Châu đã đóng góp cho nền ca cổ hơn 60 năm qua."⁽²⁴⁾

Chú thích:

1. Những chữ in đậm trong bài được tác giả bài viết nhấn mạnh.

2. Viễn Châu, *Anh đi xa cách quê nghèo*, Yên Linh tuyển chọn, *Tuyển chọn những bài ca vọng cổ hay nhất, Chuyện tình Lan và Điệp*, NXB. Hồng Đức, 2012, tr. 50-51.

3., 4. Viễn Châu, *Đời mưa gió*, www.cailuong.org

5. Viễn Châu, *Gió biển Hà Tiên*, Viễn Châu (biên soạn), *Tuyển tập vọng cổ Viễn Châu*, NXB. Trẻ, 2003, tr. 76,78.

6. Viễn Châu, *Lòng dạ đàn bà*, www.cailuong.org

7. Viễn Châu, *Người yêu nay đã có chồng*, Viễn Châu (biên soạn), sdd, tr. 13-14.

8. Viễn Châu, *Tình anh bán chiếu*, Viễn Châu (biên soạn), sdd, tr. 21, 23.

9. Viễn Châu, *Tìm bạn bốn phương*, www.cailuong.org

10. Viễn Châu, *Tôi đi hót tóc*, www.cailuong.org

11. Viễn Châu, *Tựa tuồng sân khấu*, www.cailuong.org

12. Viễn Châu, *Vợ tôi tôi sợ*, www.cailuong.org

13. Viễn Châu, *Tôi thua số đôi*, www.cailuong.org

14. Viễn Châu, *Bông ô môi*, Viễn Châu (biên soạn), sdd, tr. 83.

15. Viễn Châu, *Bông ô môi*, Viễn Châu (biên soạn), sdd, tr. 83-84.

16. Viễn Châu, *Lá bàng rơi*, Viễn Châu (biên soạn), sdd, tr. 4.

17. Viễn Châu, *Ông lão chèo đò*, Viễn Châu và nhiều tác giả khác, *Tuyển chọn những bài vọng cổ hay nhất, Ông lão chèo đò*, NXB. Thanh niên, 2011, tr. 4.

18. Huỳnh Công Tín, *Đặc trưng văn hóa Nam Bộ qua phương ngữ*, NXB. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2013, tr. 49.

19. Viễn Châu, *Gặp bà bóng*, www.cailuong.org

20. Viễn Châu, *Gặp bà bóng*, www.cailuong.org

21. Viễn Châu, *Pháp sư giải nghệ*, Viễn Châu và nhiều tác giả khác, *Tuyển chọn những bài vọng cổ hài đặc sắc, Pháp sư giải nghệ*, NXB. Thanh niên, 2011, tr. 3.

22. Viễn Châu, *Vợ tôi đẹp ác*, www.cailuong.org

23. Viễn Châu, *Gặp bà bóng*, www.cailuong.org

24. Huỳnh Công Tín, *Văn chương miền sông nước Nam Bộ*, NXB. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012, tr. 213.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Yên Linh tuyển chọn (2012), *Tuyển chọn những bài ca vọng cổ hay nhất, Chuyện tình Lan và Điệp*, NXB. Hồng Đức, 108 tr.

2. Huỳnh Công Tín (2007), *Từ điển từ ngữ Nam Bộ*, NXB. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1.392 tr.

3. Huỳnh Công Tín (2012), *Văn chương miền sông nước Nam Bộ*, NXB. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 258 tr.

4. Huỳnh Công Tín (2013), *Đặc trưng văn hóa Nam Bộ qua phương ngữ*, NXB. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 248 tr.

5. Viễn Châu (2003), *Tuyển tập vọng cổ Viễn Châu*, NXB. Trẻ, 92 tr.

6. Viễn Châu và nhiều tác giả khác (2011), *Tuyển chọn những bài vọng cổ hay nhất, Ông lão chèo đò*, NXB. Thanh niên, 74 tr.

7. Viễn Châu và nhiều tác giả khác (2011), *Tuyển chọn những bài vọng cổ hài đặc sắc, Pháp sư giải nghệ*, NXB. Thanh niên, 74 tr.

8. www.cailuong.org.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 17-11-2013)